

## KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Ngành: ĐỊA CHẤT HỌC

**ÁP DỤNG TỪ KHÓA NĂM 2021**

(Đính kèm Quyết định số 1971/QĐ-KHTN, ngày 28/12/2021)

### 1. Thời gian đào tạo:

- NCS chưa có bằng thạc sĩ: 4 năm
- NCS đã có bằng thạc sĩ: 3 năm.

### 2. Hình thức đào tạo: chính qui

### 3. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Đối tượng NCS	Tổng số tín chỉ (TC)	Trong đó gồm			
		Học phần bổ sung	Học phần trình độ tiến sĩ		Luận án tiến sĩ
			Bắt buộc	Tự chọn	
NCS chưa có bằng thạc sĩ. NCS có bằng thạc sĩ ngành khác	≥ 130	≥ 30 (NCS học các môn học cơ sở và chuyên ngành của chương trình thạc sĩ)	9	11	80
NCS đã có bằng thạc sĩ ngành gần.	≥ 115	≥ 15 Số tín chỉ bổ sung được xét theo từng trường hợp cụ thể trước khi nhập học	9	11	80
NCS đã có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc phù hợp.	100	0	9	11	80



### 8. Khung chương trình đào tạo:

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
<b>A</b>		<b>Học phần bổ sung kiến thức</b>			
<b>1</b>		<i>NCS chưa có bằng thạc sĩ</i>			
		Môn học cơ sở và chuyên ngành của bậc thạc sĩ ngành Địa chất học			
<b>2</b>		<i>NCS có bằng thạc sĩ ngành gần</i>			
		Xét theo từng đối tượng người học			
<b>B</b>		<b>Học phần trình độ tiến sĩ</b>			
B.1		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>9</b>		
1	TLTQ	Tiểu luận tổng quan	3	3	
2	CDTS01	Chuyên đề tiến sĩ 1	3	2	1
3	CDTS02	Chuyên đề tiến sĩ 2	3	2	1

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
<b>B.2</b>		<b>Học phần tự chọn</b>	<b>11</b>		
1	DDC01	Địa chất tai biến ( <i>Geohazards</i> )	2	1.5	0.5
2	DDC02	Địa thống kê ( <i>Geostatistics</i> )	2	1.5	0.5
3	DDC03	Ứng dụng GIS và viễn thám trong địa chất ( <i>Application of GIS and Remote Sensing in Geology</i> )	3	2	1
4	DDC04	Tân kiến tạo và kiến tạo hiện đại ( <i>Neotetonic and Modern Tectonics</i> )	2	1.5	0.5
5	DDC05	Địa tầng học và phương pháp nghiên cứu ( <i>Stratigraphy and Methodology</i> )	2	1.5	0.5
6	DDC06	Địa chất đồng vị ( <i>Isotope Geology</i> )	2	1.5	0.5
7	DDC07	Địa chất biển và các phương pháp nghiên cứu ( <i>Marine geology and research methods</i> )	2	1.5	0.5
8	DDC08	Tài nguyên khoáng sản biển và các phương pháp tìm kiếm - thăm dò ( <i>Marine Mineral Resources and methods for finding and exploring minerals</i> )	3	2.0	1.0
<b>C</b>		<b>Luận án tiến sĩ</b>	<b>80</b>		
<b>D</b>		<b>Bài báo khoa học (*)</b>			

### (\*) Qui định bài báo khoa học

- Trong quá trình thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải có ít nhất hai bài báo khoa học ( *nghiên cứu sinh là tác giả chính: tác giả đứng tên đầu, tác giả liên lạc (corresponding author); có ghi tên trường ĐHKHTN, ĐHQG-HCM theo tên NCS.*).

- Tên Trường đại học Khoa học Tự nhiên, tên ĐHQG-HCM phải ghi vào thông tin tên NCS trong các bài báo khoa học, cách trình bày như sau:

#### Tiếng Việt:

Ví dụ họ tên NCS: Nguyễn Văn A <sup>(1)</sup>. <sup>(2)</sup>. <sup>(3)</sup>

<sup>(1)</sup> PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

<sup>(2)</sup> Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

<sup>(3)</sup> Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của CBHD trong đề cương).

#### Tiếng Anh:

Ví dụ họ tên NCS: Nguyen Van A <sup>(1)</sup>. <sup>(2)</sup>. <sup>(3)</sup>

<sup>(1)</sup> Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

<sup>(2)</sup> Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

<sup>(3)</sup> Others

